

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Chị Giàng Thị Kh, sinh năm 1992; Số CMND: 073472270, cấp ngày 03-7-2013, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H và anh Nông Quốc Tr, sinh năm: 1984; Số CMND: 073132961, cấp ngày 30-7-2003, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị Kh, sinh năm 1992; Số CMND: 073472270, cấp ngày 03-7-2013, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H và anh Nông Quốc Tr, sinh năm: 1984; Số CMND: 073132961, cấp ngày 30-7-2003, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Kh và anh Nông Quốc Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Kh và anh Tr có hai con chung: Cháu Nông Quốc B, sinh ngày 24-11-2013 và cháu Nông Phương A, sinh ngày 22-11-2016.

Chị Giàng Thị Kh và anh Nông Quốc Tr thỏa thuận nhất trí giao cháu Nông Quốc B, sinh ngày 24-11-2013 và cháu Nông Phương A, sinh ngày 22-11-2016 cho anh Nông Quốc Tr; Địa chỉ: Thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B và cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 27-4-2021 và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Chị Giàng Thị Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nông Phương A với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ ngày 27-4-2021 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nông Quốc Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Bắc Ngàn, xã Phú L, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Giàng Thị Kh và anh Nông Quốc Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Giàng Thị Kh và anh Nông Quốc Tr thỏa thuận nhất trí để chị Giàng Thị Kh chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002021 nộp ngày 23-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị Kh đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Phú L, huyện V, tỉnh H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện